**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/HS-ST
Ngày: 30/01/2024

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Thị Tuyết Mai;

2. Bà Lê Thị Kim Lệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên

Ngày 30/01/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T; Tên gọi khác: Lưu Văn C, Lưu Quang C1; Sinh ngày 02 tháng 6 năm: 1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 148/12/4 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán nước giải khát; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Con ông Lưu Văn S, sinh năm: 1970 – đã chết và bà Lê Thị P, sinh năm: không rõ; Vợ, con: Không có; Anh, chị, em ruột: không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 202/2019/HS-ST). Chấp hành xong bản án ngày 19/11/2022. Nhân thân: Năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản"; Năm 2017, Tòa án nhân dân Quận 2 có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam C Công an Thành phố H.

(có mặt)

***Bị hại***: Bà Sơn Thị T1 Sinh ngày: 01/01/2005 (vắng mặt)
Địa chỉ: H T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Bùi Đăng K ngày: 04/02/1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: A H, Phường D, Quận E, TP . Hồ Chí Minh
2/ Bà Tạ Thị Ngọc M TrangSinh năm: 1989 (có mặt)
Địa chỉ: C Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh
3/ Ông Nguyễn Hữu Q ngày: 10/11/1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 ngày 19/8/2023, Lê Văn T đến nhà số H T, Phường A, Quận D để mua bánh mì. Trong lúc chị Sơn Thị T1 đang bán bánh mì không để ý, T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng của chị T1 đang để trên tủ lạnh ở cạnh xe bánh mì bỏ vào túi quần sau bên trái của T đang mặc, sau đó T trả tiền bánh mì cho chị T1 rồi tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt điện thoại của chị T1, Lê Văn T tháo ốp lưng và sim vứt bỏ (không thu hồi được), mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại tại số A H, Phường D, Quận E bán cho anh Bùi Đăng K1 với giá 1.000.000 đồng số tiền trên T tiêu xài hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, có trị giá 3.200.000 đồng.

**Vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra Công an Q2 tạm giữ**:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng.

- 01 đĩa CD màu vàng, có chứa dữ liệu hình ảnh bị can phạm tội (lưu hồ sơ vụ án)

**Tạm giữ của bị can Lê Văn T:**

- 01 xe gắn máy gắn biển số 93P2-154.15, số máy 192068E, số khung RLCL1SK10FY024791. Xác minh số khung số máy xe không có dữ liệu, riêng biển số 93P2-154.15 là của xe khác mang tên Nguyễn Hữu Q1 (địa chỉ: thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước). Anh Q1 hiện không có tại địa phương, không rõ ở đâu. T khai xe trên mượn của bạn Tạ Thị Ngọc My T2, chị T2 mua của người thanh niên (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người liên quan đến xe gắn máy trên nhưng chưa có kết quả.

- 01 áo khoác dài tay, màu đen, sau lưng có hình 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ MILITARY INVINCIBLE LNBR màu trắng; 01 quần jean màu xanh, 01 túi xách màu đen có họa tiết LV, ở phần nắp túi có ký hiệu LV và chữ LOUIS VUITTON; 01 nón bảo hiểm thể thao ba sọc màu đen. Đây là trang phục của bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tang vật nêu trên, Viện kiểm sát có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 chờ xử lý.

**Về trách nhiệm dân sự:** Anh Bùi Đăng K1 không biết điện thoại trên do Lê Văn T phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Q2 và không yêu cầu T bồi thường. Chị Sơn Thị T1 xin nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQ4 ngày 21/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời bị cáo khai cho đến nay bị cáo chưa thi hành khoản bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho chị Trần Thị Tuyết T3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị Ngọc My T2 trình bày: bà yêu cầu xử lý xe gắn máy gắn biển số 93P2-154.15, số máy 192068E, số khung RLCL1SK10FY024791 theo quy định pháp luật, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 04/CT-VKSQ4 ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn T

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Bùi Đăng K1 không biết điện thoại trên do Lê Văn T phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Q2 và không yêu cầu T bồi thường nên không xem xét.

Chị Sơn Thị T1 xin nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Sơn Thị T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng, có chứa dữ liệu hình ảnh bị can phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe gắn máy hiệu 01 xe gắn máy gắn biển số 93P2-154.15, số máy 192068E, số khung RLCL1SK10FY024791.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay, màu đen, sau lưng có hình 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ MILITARY INVINCIBLE LNBR màu trắng; 01 quần jean màu xanh, 01 túi xách màu đen có họa tiết LV, ở phần nắp túi có ký hiệu LV và chữ LOUIS VUITTON; 01 nón bảo hiểm thể thao ba sọc màu đen. Đây là trang phục của bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm lo cho chị đang bị bệnh tiểu đường, hòa nhập xã hội, phát triển nghề nghiệp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Q2, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:*

Vào khoảng 23 giờ 20 ngày 19/8/2023, Lê Văn T đến nhà số H T, Phường A, Quận D để mua bánh mì. Trong lúc chị Sơn Thị T1 đang bán bánh mì không để ý, T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng của chị T1 đang để trên tủ lạnh ở cạnh xe bánh mì bỏ vào túi quần sau bên trái của T đang mặc, sau đó T trả tiền bánh mì cho chị T1 rồi tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt điện thoại của chị T1, Lê Văn T tháo ốp lưng và sim vứt bỏ (không thu hồi được), mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại tại số A H, Phường D, Quận E bán cho anh Bùi Đăng K1 với giá 1.000.000 đồng số tiền trên T tiêu xài hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, có trị giá 3.200.000 đồng.

Ngày 10/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đến nay bị cáo chưa thi hành khoản bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho chị Trần Thị Tuyết T3. Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 202/2019/HS-ST), bị cáo chấp hành xong bản án ngày 19/11/2022 (thời hạn xóa án tích là 02 năm), đến ngày 19/8/2023, bị cáo phạm tội mới.

Hành vi của Lê Văn T cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản"; Năm 2017, Tòa án nhân dân Quận 2 có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Bùi Đăng K1 không biết điện thoại trên do Lê Văn T phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Q2 và không yêu cầu T bồi thường nên không xem xét.

Chị Sơn Thị T1 xin nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm là có căn cứ nên được chấp nhận và không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng, có chứa dữ liệu hình ảnh bị can phạm tội.

Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu xe gắn máy hiệu 01 xe gắn máy gắn biển số 93P2-154.15, số máy 192068E, số khung RLCL1SK10FY024791 trong thời hạn 06 (sáu) tháng, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay, màu đen, sau lưng có hình 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ MILITARY INVINCIBLE LNBR màu trắng; 01 quần jean màu xanh, 01 túi xách màu đen có họa tiết LV, ở phần nắp túi có ký hiệu LV và chữ LOUIS VUITTON; 01 nón bảo hiểm thể thao ba sọc màu đen. Đây là trang phục của bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho chị Sơn Thị T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng, có chứa dữ liệu hình ảnh bị can phạm tội.

Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu xe gắn máy hiệu 01 xe gắn máy gắn biển số 93P2-154.15, số máy 192068E, số khung RLCL1SK10FY024791 trong thời hạn 06 (sáu) tháng, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay, màu đen, sau lưng có hình 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ MILITARY INVINCIBLE LNBR màu trắng; 01 quần jean màu xanh, 01 túi xách màu đen có họa tiết LV, ở phần nắp túi có ký hiệu LV và chữ LOUIS VUITTON; 01 nón bảo hiểm thể thao ba sọc màu đen. Đây là trang phục của bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/2024 ngày 29/01/2024 giữa Công an Q2 và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4)*

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bà Tạ Thị Ngọc My T2 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Tuyết Mai** **Lê Thị Kim Lệ** **Đỗ Thị Bích Phượng**

***Nơi nhận***
- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Bích Phượng**